



wǔ yuè

五月

noun (month) · May

Example Sentences

wǔ yuè shì chūn tiān zuì hòu yí gè yuè
五月是春天最后一个月。

May is the last month of spring.

wǒ men jì huà zài wǔ yuè qù lǚ xíng
我们计划在五月去旅行。

We plan to travel in May.

Trace each character, then write the word on your own.

五 五 五 五 五 五 五

月 月 月 月 月 月 月